TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HSST
Ngày: 08/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH C

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Vũ Hoàng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Hoàn
2. Bà Nguyễn Thị Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh C tham gia phiên tòa: Ông Bế Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2024/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST- HS ngày 24/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh C đối với các bị cáo:

1. HOÀNG ĐỨC H3; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 01/7/1983 tại L, T, Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú: Xóm N, xã L, huyện T, tỉnh C; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12 phổ thông. Con ông: Hoàng Quang H, sinh năm 1959; Con bà: Hoàng Thu D, sinh năm 1959 Cùng trú tại: Xóm N, xã L, huyện T, tỉnh C; Có 03 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình; Vợ: Hoàng Thị B, sinh năm 1983; Con: 01 con, sinh năm 2004.

Tiền sự: Không

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 10/5/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 20 (hai mươi) tháng tù về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Nhân thân: Tại bản án số 07/2011/HSST ngày 28/7/2011 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh C xử phạt H1 24 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 06/01/2013, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bán án và được xóa án tích; Tại bản án số 05/2014/HSST ngày 20/01/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt H1 04 năm tù về tội: "Cướp giật tài sản"

theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 31/8/2016, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bán án và được xóa án tích.

Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Bắc Ninh bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2024 đến nay. "Có mặt"

2. PHAN VĂN Y; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 18/9/1975 tại thị trấn H, huyện Q, tỉnh C; Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện Q, tỉnh C; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12 phổ thông. Con ông: Phan Cắm L (đã chết); Con bà: Lê Thị R, sinh năm 1957; Cùng trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện Q, tỉnh C; Vợ: Đinh Thị K, sinh năm 1978; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2004; Bị cáo là con cả trong gia đình có 02 anh em.

Tiền sự: Không

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 22/12/2023 Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Nhân thân: Ngày 23/3/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 09/2006/HSST. Ngày 25/5/2011 bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 11 năm tù theo Bản án số 06/2011/HSST của Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh C. Chấp hành xong ngày 25/01/2019.

Bị cáo bị giam từ ngày 15/8/2023 và đưa đi chấp hành án phạt tù theo bản án số 61/2023/HSST ngày 22/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh C tại Trại Giam Q, Cục C1 Bộ C2 đến nay. " Có mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 27/6/2023, tổ công tác thuộc đội CSĐTTP về hình sự, kinh tế, ma tuý của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh C phối hợp cùng Công an xã L, huyện T làm nhiệm vụ tại thôn Bản Pằng, xã L, huyện T phát hiện một người đàn ông điều khiển xe mô tô nhãn nhiệu Honda Wave a, màu đen, BKS 11B1-465.09 có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác yêu cầu kiểm tra, qua kiểm tra đối tượng tên là Đinh Ngọc N, sinh năm 1997, trú tại: Bản N, xã L, huyện T và phát hiện 02 (hai) gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghi là H2) ở túi quần bên trái; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53. Đấu tranh khai thác tại chỗ Đinh Ngọc N khai nhận, số chất bột màu trắng trong 02 (hai) gói giấy bạc trên là Heroine, nhờ Hoàng Đức H3, trú tại N, xã L, huyện T mua, với giá 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn

đồng). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/6/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phối hợp các cơ quan chức năng tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng (nghi là Heroine) thu giữ được của Đinh Ngọc N, có khối lượng là: 0,60g (không phẩy sáu không gam) và ra Quyết định trưng cầu giám định. Tại bản Kết luận giám định số: 358/KL-KTHS ngày 10/7/2023, của phòng K1 Công an tỉnh C kết luận: "Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy; loại: Heroine".

Quá trình điều tra xác định được: Vào khoảng 10 giờ ngày 27/6/2023, Nông Văn P, sinh năm 1993, trú tại: Bản N, xã L, huyện T, tỉnh C gọi điện thoại qua ứng dụng Mesenger cho Đinh Ngọc N để nhờ mua hộ ma tuý về sử dụng và được N đồng ý. Sau đó P chuyển số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) từ tài khoản số 8310999991993 (chủ tài khoản Nông Văn P) sang tài khoản số là 8310205082749 (chủ tài khoản Đinh Ngọc N). Sau khi P chuyển khoản số tiền xong, N đi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave a, màu đen, BKS 11B1-465.09 của anh Nông Văn S, sinh năm 1987 (người cùng thôn) nói đi có việc và S đồng ý. N điều khiển xe mô tô đi đến chợ P1, huyện Q, tỉnh C để tìm mua ma tuý. Do quen biết từ trước, khi đến nơi N gặp Hoàng Đức H3, sinh năm 1983, trú tại: thôn N, xã L, huyện T, tỉnh C. Tại đây qua trao đổi thoả thuận giá cả, N nhờ H3 mua giúp ma tuý và H3 đồng ý. Sau đó N chuyển số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) sang số tài khoản 33010000666472 (chủ tài khoản là Hoàng Đức H3). Sau khi nhận tiền từ N, H3 gọi điện thoại cho Phan Văn Y, sinh năm 1975, trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện Q, tỉnh C để mua ma tuý và được Y đồng ý. Qua trao đổi thoả thuận giá cả, H3 chuyển số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) từ số tài khoản của H3 sang số tài khoản 8312205162014 của Phan Văn Y, nhận được tiền từ H3, khoảng 10 phút sau Phan Văn Y gọi điện thoại cho Hoàng Đức H3 thông báo vị trí để số ma tuý ở cột mốc lộ giới quốc lộ. Sau đó H3 đi bộ đến vị trí Y mô tả để lấy số ma tuý, tại đây H3 lấy 01 (một) gói nilon màu đen bên trong có chứa 08 (tám) gói ma tuý được gói bằng giấy nilon màu đen. Sau khi lấy được ma tuý, H3 quay lại vị trí N đang đợi và đưa cho N 03 (ba gói) ma tuý tương đương số ma túy mà N đã chuyển khoản. Số ma tuý còn lại H3 mang về nhà sử dụng cho bản thân hết. Sau khi nhận được Heroine Đinh Ngọc N điều khiển xe đi về nhà đến đoạn đường ngã ba giữa Quốc lộ D và tỉnh lộ 208, N dừng xe lại ven đường mở 03 (ba) gói Heroine vừa mua được dồn lại thành 02 (hai) gói, được gói bằng giấy bạc màu trắng. Sau khi gói xong ma tuý, N cất giấu vào túi quần bên trái đi về nhà. Đến đoạn đường thuộc thôn Bản Pằng, xã L, huyện T, tỉnh C thì bị tổ công tác của Công an huyện T phát hiện và bắt giữ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hoàng Đức H3 khai nhận: Ngày 27/6/2023 Hoàng Đức H3 gặp Đinh Ngọc N trú tại D (Nay là Lê L1, T, Cao Bằng) tại thị trấn H, huyện Q, tỉnh C. Tại đây qua trao đổi thoả thuận giá cả, N nhờ H3 mua giúp ma tuý và H3 đồng ý. Sau đó N chuyển số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) sang số tài khoản 33010000666472

(chủ tài khoản là Hoàng Đức H3). Sau khi nhận tiền từ N, H3 gọi điện thoại cho Phan Văn Y, sinh năm 1975, trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện Q, tỉnh C để mua ma tuý và được Y đồng ý. Hoàng Đức H3 chuyển cho Phan Văn y số tiền là 4.000.000đ (Trong đó 2.500.000đ là của N và 1.500.000đ là của H3). Khoảng 10 phút sau Phan Văn Y gọi điện cho Hoàng Đức H3 chỉ chỗ để ma túy, sau đó H3 đến lấy (địa điểm để ma túy là C mốc km bên đường, cách chợ khoảng 01 km). H3 lấy được 01 (Một) gói bọc bằng túi màu đen, mở bên trong có chứa 08 (tám) bọc bằng túi nilon màu đen (đây là số ma túy H3 gọi điện mua với Y bao gồm số ma túy mua giúp H3 và số ma túy mua về cho bản thân sử dụng). Sau khi lấy được ma túy Hoàng Đức H3 gặp Đinh Ngọc N và đưa cho N 03 (ba) gói nhỏ bọc bằng túi nilon màu đen (tương ứng với số tiền 2.500.000đ), khi đưa ma túy chỉ có H3 và N. Phần còn lại là 05 (Năm) gói nhỏ bọc bằng túi nilon màu đen (là phần của H3 bao gồm cả công đi lấy giúp N) được H3 giữ lại nhằm mục đích sử dụng, H3 đã sử dụng hết. Bản thân Hoàng Đức H3 là người nghiện ma túy, biết Đinh Ngọc N cũng là người nghiện ma túy nên đã đồng ý mua giúp ma túy giúp N chứ không nhằm mục đích mua rồi bán lại cho N để lấy lợi nhuận. Còn việc N mua ma túy làm gì thì Hoàng Đức H3 không biết.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phan Văn Y khai nhận: Cuối tháng 6 năm 2023, khi đó vào buổi trưa tôi đang ở nhà thì Hoàng Đức H3 gọi điện để nhờ mua ma túy với số tiền là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Phan Văn Y gửi số tài khoản của mình cho Hoàng Đức H3, rồi H3 chuyển 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) vào tài khoản của Phan Văn Y. Sau khi nhận được tiền Y đi mua ma túy tại khu vực gần cửa khẩu T, mua với một người đàn ông không quen biết, không biết tên, tuổi, địa chỉ (Chỉ biết dáng người cao lớn, to béo). Y mua ma túy với người đàn ông này hết 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và nhận lại 01 (gói) ma túy bọc bằng túi nilon màu đen. Sau đó, Phan Văn Y cầm số ma túy về nhà và chia số ma túy này thành 08 (tám) gói có khối lượng không đều nhau. Tiếp đó Y gọi điện cho H3 để thông báo chỗ giấu ma túy là ở tại cột mốc km cạnh đường cách chợ khoảng 01 km, cách nhà Y 100m. Phan Văn Y thu lợi 2.000.000đ (hai triệu đồng) trong mua bán ma túy với H3.

Đối với Đinh Ngọc N và Nông Văn P, đã được xét xử tại Bản án hình sự số 01/2024/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2024, của Tòa Án nhân dân huyện T, tỉnh C (Hiện đang chấp hành án). Đối với người đàn ông bán ma tuý cho Phan Văn Y ngày 27/6/2023, do không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để mở rộng điều tra.

Quá trình điều tra các bị can Hoàng Đức H3 và Phan Văn Y đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội đều phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra Công an huyện T đã thu thập được.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội đối với các bị cáo Hoàng Đức H3 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và Phan Văn Y về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo như cáo trạng số 07/CT-VKS-TA ngày 26 tháng 4 năm 2024.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 5, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Đức H3 với mức án từ 18 đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s, x khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn Y với mức án từ 03 đến 04 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Hai bị cáo xác định được hành vi phạm tội trong quá trình mở rộng điều tra không trực tiếp thu giữ được tang vật, tài sản gì nên không đặt ra vấn đề xem xét xử lý vật chứng, tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng: về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Do bản thân nghiện ma tuý, ngày 27/6/2023 Đinh Ngọc N chuyển số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) của mình sang tài khoản của Hoàng Đức H3 để mua hộ ma tuý về để sử dụng. Nhận tiền từ N, Hoàng Đức H3 mua 08 (tám) gói ma tuý với giá tiền 4.000.000₫ (Bốn triệu đồng) với Phan Văn Y tại Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện Q, tỉnh C. Sau khi mua được ma tuý H3 đưa cho N 03 (ba) gói ma tuý tương đương số tiền N nhờ mua, số còn lại H3 đem về sử dụng hết. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày hành vi tàng trữ 0,60g (không phẩy sáu không gam) Heroine của Đinh Ngọc N bị Công an huyện T phát hiện và bắt giữ. Tại bản Kết luận giám định số: 358/KL-KTHS ngày 10/7/2023 của phòng K1 Công an tỉnh C kết luận: "Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine". Đối với Hoàng Đức H3, ngày 27/6/2023 được Đinh Ngọc N chuyển số tiền 2.500.000₫ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) đến số tài khoản 33010000666472 (Chủ tài khoản là Hoàng Đức H3 để mua hộ 0,60g (Không phẩy sáu mươi gam) ma túy nên H3 phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy mua hộ. Đối với Phan Văn Y Ngày 27/6/2023 Y được Hoàng Đức H3 chuyển số tiền 4.000.000đ

(Bốn triệu đồng) đến số tài khoản 8312205162014 (chủ tài khoản là Phan Văn Y) để mua ma túy. Y đã mua ma túy với người đàn ông không quen biết, không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực gần của khẩu Tà L2 và bán lại ma túy cho Hoàng Đức H3 kiếm lợi được 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Như vậy hành vi của bị cáo Hoàng Đức H3 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Phan Văn Y đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 07/CT-VKS-TA ngày 24/04/2024 truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

+ Bị cáo Hoàng Đức H3 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được đây là hành vi gây nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn làm gia tăng tệ nạn nghiện hút trong xã hội, gây tác hại cho sức khoẻ người sử dụng, nhân cách con người, phá hoại hạnh phúc gia đình và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật khác; Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án từ 18 đến 24 tháng tù là có căn cứ, cần chấp nhận. Do vậy, cần phải xử phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

+ Bị cáo Phan Văn Y là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy và là mặt hàng nhà nước cấm mua bán, nhưng do hám lợi, bị cáo đã mua ma túy về để nhằm mục đích bán cho những người nghiện, điều đó góp phần làm gia tăng các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trong khu vực, bị quần chúng nhân dân lên án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo từng nhiều lần bị kết án về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy (hiện còn 01 lần kết án chưa được xóa án tích) nhưng vẫn không coi đó là bài học mà còn cố ý vi phạm, điều đó thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo và vì vậy phòng ngừa tội phạm nói chung. Mức đề nghị của Viện kiểm sát từ 3 đến 4 năm tù là có cơ sở cần xem xét chấp nhận.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Hoàng Đức H3: Bị cáo có nhân thân xấu. Năm 2011, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh C xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" tại bản án số 07/2011/HSST ngày 28/7/2011; Năm 2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, Khánh Hòa xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" tại bản án số 05/2014/HSST ngày 20/01/2014. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ 02 bản án trên và được xóa án tích. Ngày 10/5/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 20 (hai mươi) tháng tù (chưa được xóa án tích) hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an

huyện T, tỉnh C. Bị cáo đã bị phạt tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" nhưng không lấy đó làm bài học, không đi cải tạo, cai nghiện, không tu chí làm ăn mà vẫn tiếp tục vi phạm pháp luật. Xét thấy cần phải xử phạt bị cáo bằng một hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: Không có

Không áp dụng hình phạt tiền (bổ sung) vì bị cáo không có thu nhập. Vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

- Bị cáo Phan Văn Y: Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 23/3/2006 bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 09/2006/HSST. Ngày 25/5/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 11 năm tù theo Bản án số 06/2011/HSST. Chấp hành xong ngày 25/01/2019. Đến ngày Ngày 22/12/2023 Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xử phạt 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) (chưa được xóa án tích). Bị cáo đã bị phạt tù về các tội pham ma túy nhưng không lấy đó làm bài học, không đi cải tạo, cai nghiện, không tu chí làm ăn mà vẫn tiếp tục vi phạm pháp luật. Xét thấy cần phải xử phạt bị cáo bằng một hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo khai nhận có bố là ông Phan Cắm L là liệt sỹ đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 22/12/2023 Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xử phạt 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) (chưa được xóa án tích) thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung : Xét thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số, các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Phan Văn Y khai nhận mua với một người đàn ông không biết họ tên và địa chỉ tại khu vực gần cửa khẩu T, huyện Q, tỉnh C, Công an huyện T không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[7] Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo Hoàng Đức H3 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 và Phan Văn Y về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 251, đề nghị mức hình phạt, án phí là có căn cứ pháp luật.

[8] Phần nói lời sau cùng: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình.

[9] Về xử lý vật chứng tài sản tạm giữ: Hai bị cáo xác định được hành vi phạm tội trong quá trình mở rộng điều tra không trực tiếp thu giữ được tang vật, tài sản gì nên không đặt ra vấn đề xem xét xử lý vật chứng, tài sản.

[10 Về án phí] Các bị cáo chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng và xử phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Đức H3 phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Đức H3 24 (Hai mươi tư) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 20(hai mươi) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 72/2024/HSST ngày 10/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 44 (Bốn mươi tư) tháng tù.

Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 27/01/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s, x khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn Y phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn Y 04 (Bốn) năm tù.

Tổng hợp với hình phạt 08(tám) năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 61/2023/HSST ngày 22/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh C. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 12(Mười hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 15/8/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Hai bị cáo xác định được hành vi phạm tội trong quá trình mở rộng điều tra không trực tiếp thu giữ được tang vật, tài sản gì nên không đặt ra vấn đề xem xét xử lý vật chứng, tài sản.

3. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hoàng Đức H3 và Phan Văn Y.

Bị cáo Hoàng Đức H3 đã nộp tạm thu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002202 ngày 08/07/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Nay bị cáo Hoàng Đức H3 được trả lại số tiền tạm thu cho án phí hình sự sơ thẩm đã nộp là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh C;
- VKSND tỉnh C;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Cơ quan THAHS Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện.
- Sở Tư pháp tỉnh CB;
- Bị cáo;
- Lưu VP;
- Lưu HS vụ án;

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Vũ Hoàng